

**GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2022 - 01/03/2022 to 06/03/2022****Results - NGAY THI DAU THU NAM****Event 533 Men 50 SC Meter Butterfly**

KLQG: 23.93 \* 3/2010

Hoang Quy Phuoc

Da Nang

| Name | Age                    | Team              | Seed Time | Finals Time | Points |
|------|------------------------|-------------------|-----------|-------------|--------|
| 1    | Le Nguyen, Paul        | 29 An Giang       | 22.50     | 23.70*      |        |
| 2    | Nguyen Hoang, Khang    | 18 Vinh Long      | 23.80     | 24.33       |        |
| 3    | Huynh Man, Dat         | 20 Long An        | 26.00     | 25.05       |        |
| 4    | Nguyen Ngoc, Trien     | 24 Hai Phong      | 24.70     | 25.78       |        |
| 5    | Nguyen Quoc, Khai Hoan | 18 Da Nang        | 26.00     | 26.30       |        |
| 6    | Do Chien, Thang        | 20 Hai Phong      | 25.00     | 26.40       |        |
| 7    | Nguyen Van, Hai        | 18 Ha Noi         | 26.00     | 26.57       |        |
| 8    | Phuong Duc, Binh       | 18 Ha Noi         | 26.00     | 26.80       |        |
| 9    | Huynh Ha, Trong Khoi   | 16 Ben Tre        | 27.50     | 27.32       |        |
| 10   | Duong Xuan, Bach       | 13 An Giang       | 26.00     | 27.38       |        |
| 11   | Nguyen Tri, Phong      | 13 Can Tho        | 27.00     | 27.75       |        |
| 12   | Tran Duy, Khoi         | 24 TP Ho Chi Minh | 25.60     | 27.96       |        |
| 13   | Truong Van, Quyen      | 15 Quang Binh     | 27.50     | 29.07       |        |
| ---  | Truong Viet, Vu        | 17 TP Ho Chi Minh | NT        | X26.06      |        |
| ---  | Bui Gia, Hoang         | 16 TP Ho Chi Minh | NT        | X26.68      |        |
| ---  | Vo Dinh, Phi           | 16 Hai Phong      | NT        | X27.26      |        |
| ---  | Bui Sy, Nhat           | 14 TP Ho Chi Minh | NT        | X28.03      |        |
| ---  | Le Nguyen, Khang       | 15 Quan Doi       | NT        | X29.02      |        |
| ---  | Le Nhat, Quang         | 14 Hai Phong      | NT        | X29.20      |        |
| ---  | Nguyen Tran, Minh Luan | 14 Quan Doi       | NT        | X29.33      |        |
| ---  | Truong The, Anh        | 22 Quan Doi       | 26.00     | NS          |        |

**Event 534 Women 200 SC Meter Backstroke**

KLQG: 2:12.92 \* 12/2012

Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

| Name | Age                      | Team              | Seed Time | Finals Time | Points |
|------|--------------------------|-------------------|-----------|-------------|--------|
| 1    | Nguyen Thi, Anh Vien     | 25 Quan Doi       | 2:12.00   | 2:15.99     |        |
| 2    | Nguyen Diep, Phuong Tram | 20 TP Ho Chi Minh | 2:18.00   | 2:18.20     |        |
| 3    | Pham Nguyen, Nhu Y       | 18 Vinh Long      | 2:20.00   | 2:22.63     |        |
| 4    | Nguyen Thi, Nhat Lam     | 18 Vinh Long      | 2:22.00   | 2:23.42     |        |
| 5    | Le Thi, Thuy Trang       | 13 Da Nang        | 2:24.00   | 2:25.37     |        |
| 6    | Tran Thi, Hong Gam       | 16 Long An        | 2:25.00   | 2:26.19     |        |
| 7    | Le Quynh, Nhu            | 13 Dong Nai       | 2:25.00   | 2:29.26     |        |
| 8    | Nguyen Mai, Anh          | 13 Quan Doi       | 2:40.00   | 2:30.24     |        |
| 9    | Dang Hoang, Bao Tien     | 18 TP Ho Chi Minh | 2:30.00   | 2:34.88     |        |
| 10   | Nguyen Ngoc, Giang       | 12 Ha Noi         | 2:45.00   | 2:39.47     |        |

**Event 535 Men 200 SC Meter Backstroke**

KLQG: 1:57.72 \* 23/03/2016

Duy Khoi Tran

HCM

| Name | Age                    | Team              | Seed Time | Finals Time | Points |
|------|------------------------|-------------------|-----------|-------------|--------|
| 1    | Tran Duy, Khoi         | 24 TP Ho Chi Minh | 1:59.00   | 1:58.20     |        |
| 2    | Cao Van, Dung          | 18 Ha Noi         | 2:02.00   | 1:59.13     |        |
| 3    | Mai Tran, Tuan Anh     | 15 Quan Doi       | 2:00.00   | 1:59.14     |        |
| 4    | Truong Viet, Vu        | 17 TP Ho Chi Minh | 2:07.00   | 2:05.36     |        |
| 5    | Vo Tri, Trung          | 17 An Giang       | 2:06.00   | 2:08.75     |        |
| 6    | Ngo Tuan, Lam          | 16 Da Nang        | 2:15.00   | 2:15.53     |        |
| ---  | Truong The, Anh        | 22 Quan Doi       | 1:58.00   | NS          |        |
| ---  | Dao Nguyen, Thanh Vinh | 12 Quan Doi       | NT        | XNS         |        |

**GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2022 - 01/03/2022 to 06/03/2022****Results - NGAY THI DAU THU NAM****Event 536 Women 200 SC Meter IM**

KLQG: 2:10.05 \* 7/2013

Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

| Name                   | Age | Team           | Seed Time | Finals Time | Points |
|------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Nguyen Thi, Anh Vien | 25  | Quan Doi       | 2:10.00   | 2:16.57     |        |
| 2 Vo Thi, My Tien      | 16  | Long An        | 2:14.00   | 2:17.32     |        |
| 3 Nguyen Thi, Nhat Lam | 18  | Vinh Long      | 2:20.00   | 2:21.55     |        |
| 4 Vu Thi, Phuong Anh   | 20  | TP Ho Chi Minh | 2:20.00   | 2:24.10     |        |
| 5 Nguyen Thuy, Hien    | 12  | Quan Doi       | 2:28.00   | 2:27.87     |        |
| 6 Nguyen Ngoc, Anh Thu | 14  | Quang Binh     | 2:27.00   | 2:27.94     |        |
| 7 Pham Nguyen, Nhu Y   | 18  | Vinh Long      | 2:20.00   | 2:28.45     |        |
| 8 Le Thi, Thuy Trang   | 13  | Da Nang        | 2:28.00   | 2:28.93     |        |
| --- Le Thi, Hong Dieu  | 13  | Quan Doi       | NT        | X2:32.00    |        |
| --- Do Ngoc, Hoang Lam | 13  | Quan Doi       | NT        | X2:32.18    |        |
| --- Nguyen Mai, Anh    | 13  | Quan Doi       | NT        | X2:35.75    |        |
| --- Vo Huynh, Kim      | 12  | Quan Doi       | NT        | X2:40.23    |        |
| --- Nguyen Ngoc, Giang | 12  | Ha Noi         | NT        | X2:43.86    |        |

**Event 537 Men 1500 SC Meter Freestyle**

KLQG: 14:44.53 \* 27/03/2019

Hoang Nguyen Huy

QBH

| Name                       | Age | Team           | Seed Time | Finals Time | Points |
|----------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Nguyen Quang, Thuan      | 15  | Quan Doi       | 15:10.00  | 14:58.09    |        |
| 2 Mai Tran, Tuan Anh       | 15  | Quan Doi       | 15:00.00  | 15:02.30    |        |
| 3 Do Ngoc, Vinh            | 17  | Ha Noi         | 15:20.00  | 15:12.44    |        |
| 4 Nguyen Viet, Tuong       | 16  | Da Nang        | 15:50.00  | 15:20.45    |        |
| 5 Le Do, Gia Khang         | 16  | TP Ho Chi Minh | 15:59.00  | 16:08.51    |        |
| 6 Ta Minh, Hieu            | 16  | Hai Phong      | 16:30.00  | 16:10.23    |        |
| 7 Bui Huu, Hieu            | 17  | Can Tho        | 15:20.00  | 16:15.74    |        |
| 8 Ngo Phuoc, Tan           | 20  | An Giang       | 15:20.00  | 16:19.23    |        |
| 9 Nguyen Tri, Phong        | 13  | Can Tho        | 16:30.00  | 16:27.34    |        |
| 10 Nguyen Hoang, Dang      | 13  | An Giang       | 16:30.00  | 16:43.57    |        |
| 11 Ngo Minh, Chien         | 14  | Quang Binh     | 17:00.00  | 17:05.03    |        |
| 12 Tran Van, Nguyen Quoc   | 13  | Da Nang        | 18:00.00  | 17:20.35    |        |
| --- Duong Van, Hoang Quy   | 12  | Quan Doi       | NT        | X16:18.24   |        |
| --- Ta Viet, Anh           | 13  | Quan Doi       | NT        | X17:04.90   |        |
| --- Le Nguyen, Khang       | 15  | Quan Doi       | NT        | X17:20.53   |        |
| --- Dao Nguyen, Thanh Vinh | 12  | Quan Doi       | NT        | XNS         |        |

**Event 538 Mixed 4x100 SC Meter Freestyle Relay**

KLQG: 3:38.88 \* 05/04/2021

Quan Doi

QDI

| Team                          | Relay                     | Seed Time                   | Finals Time                     | Points |
|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|--------|
| 1 Quan Doi                    | A                         | NT                          | 3:39.24                         |        |
| 1) Mai Tran, Tuan Anh M15     | 2) Nguyen Thuy, Hien W12  | 3) Nguyen Thi, Anh Vien W25 | 4) Nguyen Quang, Thuan M15      |        |
| 2 Long An                     | A                         | NT                          | 3:40.62                         |        |
| 1) Huynh Man, Dat M20         | 2) Tran Thi, Hong Gam W16 | 3) Tran Tan, Trieu M24      | 4) Vo Thi, My Tien W16          |        |
| 3 TP Ho Chi Minh              | A                         | NT                          | 3:41.73                         |        |
| 1) Bui Gia, Hoang M16         | 2) Vu Thi, Phuong Anh W20 | 3) Tran Duy, Khoi M24       | 4) Nguyen Diep, Phuong Tram W20 |        |
| 4 Da Nang                     | A                         | NT                          | 3:44.71                         |        |
| 1) Nguyen Quoc, Khai Hoan M18 | 2) Ton Nu, My Ngoc W18    | 3) Le Thi, Nhu Quynh W16    | 4) Nguyen Viet, Tuong M16       |        |
| 5 An Giang                    | A                         | NT                          | 3:44.82                         |        |
| 1) Vo Tri, Trung M17          | 2) Ha Thi, Kieu My W13    | 3) Le Trong, Phuc M16       | 4) Dang Ai, My W15              |        |